

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI QUỸ TÍN DỤNG NHÂN DÂN VIỆT NAM
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số **4257/QĐ-BNV**
ngày **05** tháng **12** năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Association of Peoples Credit Funds.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VAPCF.
4. Hiệp hội có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (gọi tắt là Ngân hàng hợp tác) và các Quỹ tín dụng nhân dân (viết tắt là QTDND) được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực thuộc ngành ngân hàng, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các địa phương.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại thành phố Hà Nội. Hiệp hội có thể lập Văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực thuộc ngành ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; sự quản lý về phạm vi, lĩnh vực hoạt động chuyên môn chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

và bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển của Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các dịch vụ theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, cơ quan quyết định cho phép thành lập

Hiệp hội về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội; tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được phê duyệt và phù hợp với pháp luật; không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hiệp hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức:

- Tổ chức là Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động thuộc lĩnh vực ngành ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện gia nhập Hiệp hội, có thể trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội;

- Các đơn vị, tổ chức pháp nhân hoặc các cá nhân chỉ chính thức trở thành hội viên của Hiệp hội sau khi đã hoàn thành thủ tục đóng hội phí gia nhập Hiệp hội và nhận được thẻ hội viên của Hiệp hội;

- Hội viên là pháp nhân (tổ chức có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật) cử người đại diện của mình tại Hiệp hội, người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định những vấn đề liên quan đến trách nhiệm của hội viên trong hoạt động của Hiệp hội, trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm phải có đủ thẩm quyền quyết định và phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó, khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản cho Ban Thường vụ Hiệp hội, chậm nhất không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có sự thay đổi.

b) Hội viên liên kết: Các tổ chức là Ngân hàng Hợp tác xã và các Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam nhưng chưa mong muốn hoặc chưa đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức, tự nguyện và có đơn xin gia nhập, được Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết của Hiệp hội.

c) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức của Việt Nam không có đủ điều kiện trở thành hội viên chính thức hoặc hội viên liên kết của Hiệp hội nhưng có uy tín, có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội được Ban Chấp hành Hiệp hội nhất trí mời làm hội viên danh dự của Hiệp hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Là Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực thuộc ngành ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Tán thành Điều lệ Hiệp hội;

c) Tự nguyện viết đơn xin gia nhập Hiệp hội;

d) Đóng hội phí theo quy định của Hiệp hội;

đ) Được Ban Thường vụ Hiệp hội công nhận là hội viên của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.

5. Được giới thiệu công dân, tổ chức Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn hội viên của Hiệp hội, có nguyện vọng trở thành hội viên của Hiệp hội.

6. Được Hiệp hội khen thưởng theo quy định của Hiệp hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng các quyền như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên:

a) Tổ chức là Ngân hàng Hợp tác xã và các Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực thuộc ngành ngân hàng theo quy định của pháp luật Việt Nam; có đủ tiêu chuẩn theo quy định Điều lệ Hiệp hội, có nguyện vọng gia nhập Hiệp hội thì làm đơn gia nhập Hiệp hội theo mẫu do Hiệp hội quy định; kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và 01 (một) ảnh và sơ yếu lý lịch tự khai (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền) của người đại diện của tổ chức là Ngân hàng Hợp tác xã hoặc các Quỹ tín dụng nhân dân được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam gửi Văn phòng Hiệp hội;

b) Văn phòng Hiệp hội tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Hiệp hội, căn cứ quy chế làm việc, Ban Thường vụ Hiệp hội ra quyết định kết nạp hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành Hiệp hội tại kỳ họp gần nhất của Ban Chấp hành;

c) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân gia nhập Hiệp hội, Ban Thường vụ Hiệp hội sẽ có quyết định kết nạp hội viên, hội viên đóng hội phí theo quy định và được cấp thẻ hội viên của Hiệp hội.

2. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội:

a) Hội viên thấy không thể tiếp tục là hội viên của Hiệp hội thì làm đơn gửi Ban Thường vụ Hiệp hội. Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, quyết định chấm dứt tư cách hội viên và thông báo bằng văn bản đến Ban Chấp hành, hội viên của Hiệp hội;

b) Hội viên hoạt động trái với quy định của pháp luật Việt Nam dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tước quyền công dân theo quy định của pháp luật; tổ chức tự ngừng hoạt động, bị đình chỉ hoạt động, bị giải thể hoặc bị tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật thì Ban Thường vụ Hiệp hội xem xét, xóa tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên của Hiệp hội;

c) Hội viên không đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn mà không có lý do chính đáng và được Ban Thường vụ chấp thuận việc gia hạn, thì Ban Thường vụ Hiệp hội ra quyết định xóa tên hội viên và thông báo đến Ban Chấp hành, hội viên của Hiệp hội.

d) Trong vòng 15 ngày làm việc, Ban Thường vụ Hiệp hội sẽ có quyết định xóa tên hội viên ra khỏi Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, văn phòng đại diện, các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội (Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường). Đại hội được tổ chức 05 (năm) năm một lần, do Ban Chấp hành triệu tập.

Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất $\frac{2}{3}$ (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số hội viên chính thức có đề nghị bằng văn bản.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu, số lượng, thành phần đại biểu do Ban Chấp hành quyết định. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được coi là hợp lệ khi có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

- c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hiệp hội;
- d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội;
- đ) Quyết định các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định Hiệp hội;
- e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

- a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;
- b) Các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hiệp hội, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội phù hợp quy định của pháp luật; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.
- đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;
- b) Ban Chấp hành họp mỗi năm 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị;
- c) Các cuộc họp Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

d) Kết nạp, xem xét cho ra Hiệp hội; khen thưởng, kỷ luật hội viên.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ có ý kiến bằng văn bản;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân và hội viên gửi đến Hiệp hội.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là người đại diện pháp nhân của Hiệp hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội phải là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hiệp hội là 05 (năm) năm, cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; trực tiếp điều hành hoạt động của Ban Thường vụ, bộ phận thường trực Hiệp hội và chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Là chủ tài khoản của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

e) Quyết định các khoản thu, chi và sử dụng tài sản của Hiệp hội trong khuôn khổ các quy định, quy chế về thu, chi và quản lý tài sản đã được Ban Chấp hành Hiệp hội nhất trí thông qua bằng văn bản, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

g) Thay mặt Hiệp hội trong các công tác đối nội, đối ngoại của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

h) Ký quyết định thành lập tổ chức và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

i) Chịu trách nhiệm phân công công tác đối với các Phó Chủ tịch Hiệp hội trong từng lĩnh vực công việc của Hiệp hội;

k) Ký quyết định kết nạp, khai trừ hội viên, khen thưởng các đơn vị, tổ chức, các cá nhân trực thuộc Hiệp hội hoặc có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

l) Ký bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo và quản lý tại Hiệp hội trên cơ sở tuân thủ nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội và Ban Thường vụ Hiệp hội được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

m) Ký các hợp đồng về tuyển dụng nhân sự vào làm việc tại Văn phòng Hiệp hội theo quy định của Bộ luật Lao động và Điều lệ Hiệp hội;

n) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

4. Phó Chủ tịch Hiệp hội phải là ủy viên Ban Thường vụ, do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

5. Phó Chủ tịch Hiệp hội giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

Điều 18. Văn phòng, văn phòng đại diện và các ban chuyên môn của Hiệp hội

1. Văn phòng Hiệp hội, văn phòng đại diện và các ban chuyên môn của Hiệp hội là bộ phận giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội; được tổ chức và hoạt động theo quy chế do Ban Thường vụ Hiệp hội ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ Hiệp hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội.

2. Văn phòng đại diện Hiệp hội là tổ chức giúp việc cho Hiệp hội, được thành lập ở một số địa phương theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

3. Người làm việc tại Văn phòng, văn phòng đại diện, các ban chuyên môn của Hiệp hội được tuyển dụng, quản lý, sử dụng theo quy định của Bộ luật Lao động, quy định của Điều lệ Hiệp hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Kinh phí hoạt động của Văn phòng, văn phòng đại diện và các ban chuyên môn của Hiệp hội do Tổng thư ký Hiệp hội dự trù trình Ban Thường vụ Hiệp hội phê duyệt.

Điều 19. Tổng thư ký Hiệp hội (kiêm Chánh Văn phòng Hiệp hội) và Phó Chánh Văn phòng

1. Tổng thư ký Hiệp hội (kiêm Chánh Văn phòng Hiệp hội)

a) Tổng thư ký Hiệp hội là người giúp việc cho Chủ tịch Hiệp hội, điều hành công việc hàng ngày của Hiệp hội theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch

công tác và theo quy chế của Hiệp hội đã được Đại hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội thông qua.

b) Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hiệp hội bầu, miễn nhiệm làm việc theo chế độ chuyên trách.

c) Tổng thư ký đồng thời là Chánh Văn phòng Hiệp hội là người điều hành trực tiếp mọi hoạt động của Văn phòng Hiệp hội và có những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Thường vụ thông qua và báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

- Quản lý tài liệu của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội, quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội và Văn phòng Hiệp hội;

- Thư ký các kỳ Đại hội, các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

2. Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội

a) Phó Chánh Văn phòng Hiệp hội do Tổng thư ký Hiệp hội đề nghị, được Ban Thường vụ Hiệp hội thống nhất bằng văn bản và Chủ tịch Hiệp hội ra quyết định bổ nhiệm.

b) Chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng thư ký Hiệp hội, thực hiện những công việc được Tổng thư ký Hiệp hội phân công và thay mặt Tổng thư ký Hiệp hội khi Tổng thư ký Hiệp hội vắng mặt hoặc ủy quyền theo quy chế làm việc của Văn phòng Hiệp hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP;

HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội

Việc chia; tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội; hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội bao gồm Trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội; tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hiệp hội được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hiệp hội, vi phạm quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội

Chỉ có Đại hội Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

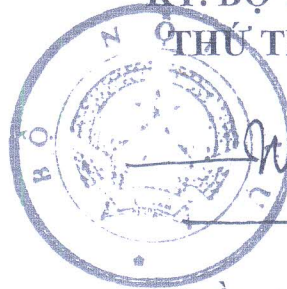
Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam gồm 8 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều đã được Đại hội nhiệm kỳ III (2016 - 2021) của Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam thông qua ngày 30 tháng 3 năm 2016 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội, Ban Chấp hành Hiệp hội Quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. 

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn